

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 928 /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 11 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

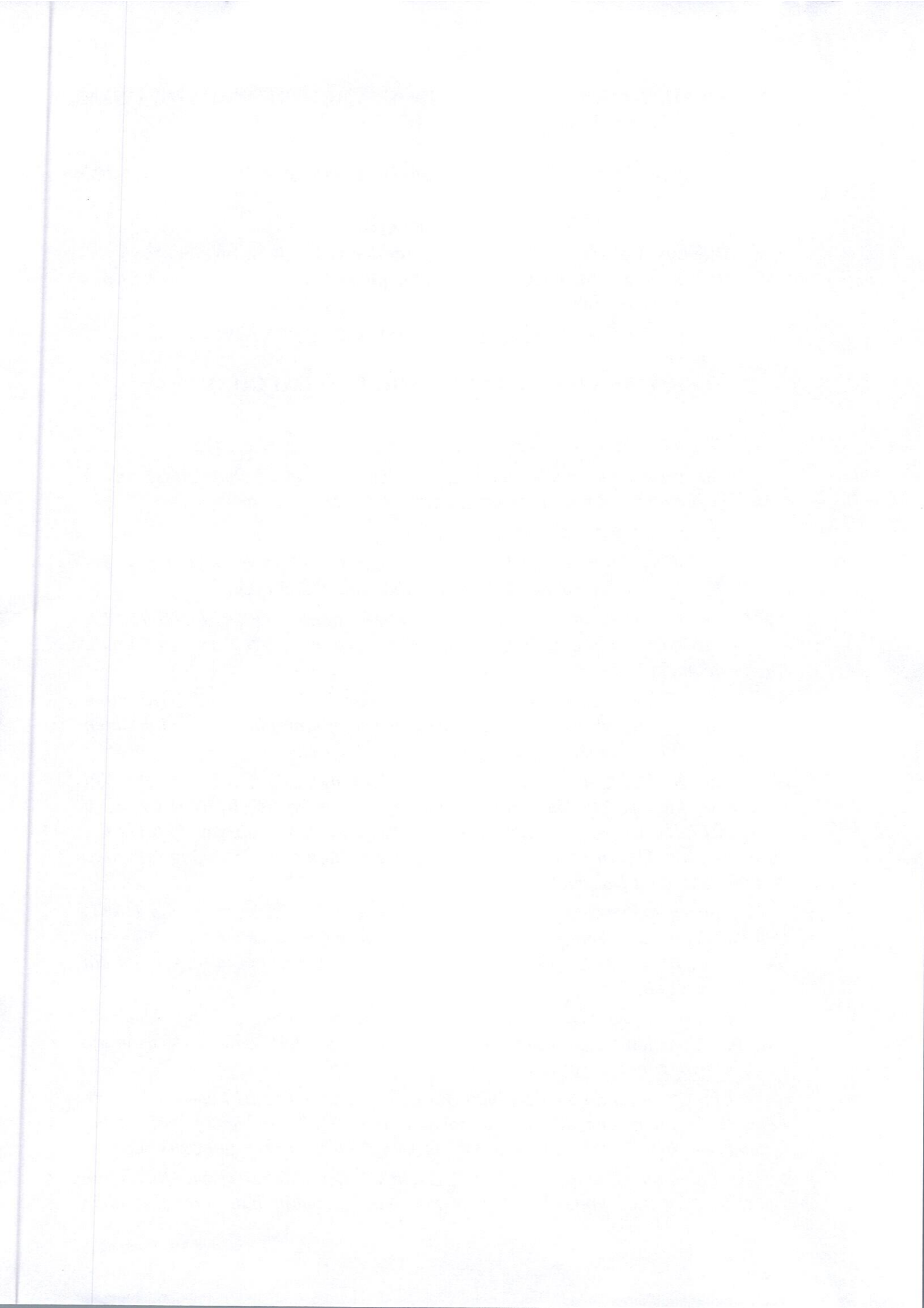
*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Khung chính sách dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai);*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận*





quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Ban hành đơn giá bồi thường về tài sản, cây trồng, vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu thuộc dự án kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 04 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 424/TTr-TNMT ngày 16/7/2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 11 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu), cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: 56.956.367 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng).

#### Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	56.956.367 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	47.260.367 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ:	9.696.000 đồng





2. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải truy thu lại là: 94.353.984 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi tư triệu ba trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tư đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	94.353.984 đồng
+ Về đất:	10.377.500 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	43.147.984 đồng
+ Về cây cối hoa màu:	9.696.000 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ:	31.132.500 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND các xã, phường: San Thành, Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

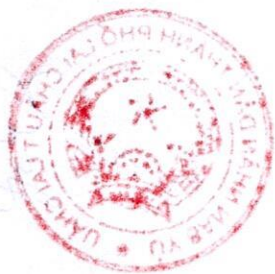
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**  
**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu**  
**với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

(Kèm theo Quyết định số: **228** /QĐ-UBND ngày **25** tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
I	2	3	4	5	6=4*5
<b>I</b>	<b>Tổng số tiền Chi trả cho chủ sở hữu (bổ sung)</b>				<b>56,956,367</b>
a	Về đất				0
b	Về tài sản vật kiến trúc				47,260,367
c	Về cây cối hoa màu				9,696,000
d	Về chính sách hỗ trợ				0
<b>II</b>	<b>Tổng số tiền Chi trả cho chủ sở hữu phải truy thu</b>				<b>94,353,984</b>
a	Về đất				10,377,500
b	Về tài sản vật kiến trúc				43,147,984
c	Về cây cối hoa màu				9,696,000
d	Về chính sách hỗ trợ				31,132,500
<b>B</b>	<b>Chi tiết cho các hộ dân</b>				
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình ông Võ Đức Cảnh</b>				
	Địa chỉ: Bản Cẳng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				<b>52,843,984</b>
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>43,147,984</b>
<b>a.1</b>	<i>Tài sản bên phải đường theo hướng từ bệnh viện đa khoa tỉnh đi Đông Pao giáp các thửa đất 690; 691; 692; 693; 694; 695 do ông Võ Đức Cảnh tạo lập năm 2013, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Hiện ông Cảnh đang sử dụng ổn định, tài sản của ông Võ Đức Cảnh tạo lập trên hành lang tuyến đường San Thàng - Đông Pao</i>				
1	Cọc BTCT	Cọc	52.0	70,000	3,640,000
2	Dây thép gai (80m*3 đường)	m <sup>2</sup>	240.0	5,000	1,200,000
3	Cống cuốn Φ 600	m	6.0	208,945	1,253,670
4	Nền BT đá dăm dày 10cm ( 6*2)	m <sup>2</sup>	12.0	83,600	1,003,200
5	Tường xây gạch bi T12cm (3,1*1,1)	m <sup>2</sup>	3.4	127,600	435,116
6	Khung sắt lưới B40 (3,1*1,1)	m <sup>2</sup>	3.4	123,200	420,112
7	Khung thép (giàn nho) 4*1,8	m <sup>2</sup>	7.2	98,200	707,040
8	Nền láng VXM dày 3 cm (5,1*1,5)	m <sup>2</sup>	7.7	39,600	302,940
9	Lưới B40 cọc tre gỗ (90*1,2)	m <sup>2</sup>	108.0	100,100	10,810,800
<b>a.2</b>	<i>Tài sản bên trái đường theo hướng từ bệnh viện đa khoa tỉnh đi Đông Pao giáp các thửa đất 389; 685; 688 do ông Võ Đức Cảnh tạo lập năm 2013, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Hiện ông Cảnh đang sử dụng ổn định, tài sản của ông Võ Đức Cảnh tạo lập trên hành lang tuyến đường San Thàng - Đông Pao</i>				
1	Tường xây gạch bi T12cm (19*1,1)	m <sup>2</sup>	20.9	127,600	2,666,840
3	Nền BT đá dăm dày 10cm (2,7*3,3)	m <sup>2</sup>	8.9	83,600	744,876
4	Cọc BTCT	Cọc	42.0	70,000	2,940,000





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
5	Nền BT đá dăm dày 10 cm (5,1*2,3)	m <sup>2</sup>	11.7	83,600	980,628
6	Tấm đan BTCT (0,9*5,1*0,15)	m <sup>3</sup>	0.7	1,393,700	959,562
7	Nền BT đá dăm dày 10cm ( 0,8*10)	m <sup>2</sup>	8.0	83,600	668,800
8	Lưới B40 ( 80*1,8)	m <sup>2</sup>	144.0	100,100	14,414,400
<b>b</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>9,696,000</b>
1	Cây ăn quả ghép cành trồng từ 2 đến dưới 3 năm	Cây	14.0	204,000	2,856,000
2	Khóm thanh long	Cây	12.0	150,000	1,800,000
5	Cây bụi bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	14.0	360,000	5,040,000
<b>2</b>	<b>Hộ gia đình ông Vũ Hoa Kết</b>				
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				<b>4,112,382</b>
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>4,112,382</b>
	<i>Tài sản Bên phải đường theo hướng từ bệnh viện đa khoa tỉnh đi Đông Pao do ông Vũ Hoa Kết tạo lập năm 2019, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Hiện ông Kết đang sử dụng ổn định không tranh chấp, tài sản của ông Vũ Hoa Kết tạo lập trên hành lang tuyến đường San Thành - Đông Pao</i>				
1	Bóc tách công hộp ( 8,6*0,6*0,8)m dày 0,1m				
2	Bê tông cốt thép ( 8,6*0,8*0,1)*2	m <sup>3</sup>	1.4	1,707,800	2,349,933
3	Bê tông cốt thép ( 8,6*0,6*0,1)*2	m <sup>3</sup>	1.0	1,707,800	1,762,450
<b>3</b>	<b>Hủy toàn bộ phương án đối với Hộ gia đình ông Võ Đức Cảnh và Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lệ Hoàn đã được phê duyệt tại Quyết định số 1910/QĐ - UBND ngày 08/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu</b>				
	Địa chỉ: Bản Cánh Đẳng, xã San Thành, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ phải truy thu là (a+b)				<b>94,353,984</b>
<b>a</b>	<b>Số tiền bồi thường về đất phải truy thu là:</b>				<b>10,377,500</b>
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	296.5		
2	Loại đất				
	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	296.5	35,000	10,377,500
	Vị trí (VT1)				
	<p>Nguồn gốc: Đất của ông Võ Đức Cảnh và bà Nguyễn Thị Lệ Hoàn (vợ cũ của ông Cảnh) nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Sùng A Sinh năm 2009. Đất ông Sinh khai hoang sử dụng trước năm 1993.</p> <p>Hiện mảnh đất đang tranh chấp giữa ông Cảnh và bà Hoàn do đã ly hôn theo quyết định của TAND thành phố Lai Châu nhưng chưa thống nhất phân chia tài sản do phần DT đất trên đang có đơn đề nghị của bà Hoàn dừng tất cả các giao dịch về đất</p>				





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>b</b>	<b>Số tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc phải truy thu là:</b> Tài sản vật kiến trúc do ông Võ Đức Cảnh và bà Nguyễn Thị Lệ Hoàn tạo lập năm 2009, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Hiện ông Cảnh đang sử dụng và tạo lập trước thời kỳ hôn nhân giữa ông Cảnh và bà Hoàn, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, tài sản hiện đang có tranh chấp giữa ông Cảnh và bà Hoàn và chưa được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật				<b>43,147,984</b>
	<b>Phần tài sản nằm trên đất thu hồi</b>				
1	Tường xây gạch bi tường 12 cm (19*1,1)	m <sup>2</sup>	20.9	127,600	2,666,840
2	Lưới B40 cọc tre, gỗ (90*1,2)	m <sup>2</sup>	108.0	100,100	10,810,800
3	Cọc BTCT 42 cọc	Cọc	42.0	70,000	2,940,000
4	Nền BT đá dăm dày 10 cm (5,1*2,3)	m <sup>2</sup>	11.7	83,600	980,628
5	Tấm đan BTCT (0,9*5,1*0,15)	m <sup>2</sup>	0.7	1,393,700	959,562
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (0,8*10)	m <sup>2</sup>	8.0	83,600	668,800
7	Nền BT đá dăm dày 10 cm (2,7*3,3)	m <sup>2</sup>	8.9	83,600	744,876
8	Tường xây gạch bi tường 12cm (3,1*1,1)	m <sup>2</sup>	3.4	127,600	435,116
9	Khung sắt lưới B40 (3,1*1,1)	m <sup>2</sup>	3.4	123,200	420,112
10	Khung thép (giàn nhỏ) 4*1,8	m <sup>2</sup>	7.2	98,200	707,040
11	Lưới B40 (80*1,8)	m <sup>2</sup>	144.0	100,100	14,414,400
12	Cọc BTCT 45 cọc	Cọc	45.0	70,000	3,150,000
13	Dây thép gai (80m*3 đường)	m	240.0	5,000	1,200,000
14	Cọc BTCT 7 cọc	Cọc	7.0	70,000	490,000
	<b>Tài sản nằm trên đất công cộng</b>				
1	Nền láng VXM dày 3 cm (5,1*1,5)	m <sup>2</sup>	7.7	39,600	302,940
2	Cổng cuốn Φ 600	m	6.0	208,945	1,253,670
3	Nền BT đá dăm dày 10 cm (6*2)	m <sup>2</sup>	12.0	83,600	1,003,200
<b>c</b>	<b>Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu phải truy thu là</b>				<b>9,696,000</b>
	<b>Cây cối nằm trên diện tích đất thu hồi mới</b>				
1	Cây ăn quả ghép cành trồng từ 2 đến dưới 3 năm	Cây	7.0	204,000	1,428,000
2	Khóm thanh long	Cây	12.0	150,000	1,800,000
	<b>Cây cối bị ảnh hưởng</b>				0
1	Cây ăn quả ghép cành trồng từ 2 đến dưới 3 năm (bị ảnh hưởng)	Cây	7.0	204,000	1,428,000
2	Cây bụi bán kính phát tán từ 1-2 m nằm trong phạm vi ảnh hưởng	Cây	14.0	360,000	5,040,000





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>d</b>	<b>Số tiền chính sách hỗ trợ phải truy thu là</b>				<b>31,132,500</b>
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (Theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu) mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	đồng/ hộ	296.5	105,000	31,132,500



10

10